TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HC-ST

Ngày: 18-11-2021

Về việc Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Ngọc Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Đình Long**
2. **Bà Hoàng Thị Biên.**

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Trần Huyền Trang**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: **Ông Đỗ Văn Phương**; Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/HC-ST ngày 05-8-2021; về việc*"Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HC ngày 06-9-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2021/QĐST-HC ngày 14-10-2021 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần S V, sinh năm 1975; địa chỉ: Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số 11A Trần Lê, Phường 4, TP Đ , tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn T , sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: Số 11A Trần Lê, Phường 4, TP Đ , tỉnh Lâm Đồng.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Đ; địa chỉ trụ sở: Số 270 Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Nguyên H , chức vụ: Phó chủ tịch. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

Theo văn bản ủy quyền số 31/GUQ-UBND ngày 16-8-2021

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Anh T , chức vụ: Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện Đ. Có mặt.

2. Chi cục thuế Khu vực Đ - Đơn Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Thắng - Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ, chức vụ: Phó chi cục trưởng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1980; địa chỉ: địa chỉ: thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện 08-7-2021, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 30-8-2021 và bản tự khai của người đại diện của người khởi kiện ông Trần S V trình bày*:**

Ngày 19-12-2019, vợ chồng ông bà có nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất 350m^2 từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 606, tờ bản đồ số 29, xã Phú Hội, huyện Đ.

Theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 000.00.81H36-1.91.21.9-00, UBND huyện Đ thì thời gian hẹn trả kết quả ngày 10-01-2020. Tuy nhiên, đến ngày 03-02-2020, UBND huyện Đ mới ban hành Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ về việc cho phép vợ chồng tôi được xác định tại vị trí đất ở.

Ngày 20-4-2020, Chi cục thuế khu vực Đ- Đơn Dương ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LBT2070309-TK0006710/TB-CCT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LBT2070309-TK0006711/TB-CCT về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của vợ chồng ông bà với tổng số tiền phải nộp là 1.739.893.500đ (Một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng). Việc xác định số tiền chuyển mục đích sử dụng đất như trên là do UBND huyện Đ ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất chậm trễ dẫn đến việc trường hợp của gia đình ông bà áp dụng giá đất theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Do số tiền thuế phải nộp nhiều nên ông bà đã có đơn đề nghị điều chỉnh giảm diện tích chuyển mục đích sử dụng đất từ 350m^2 xuống còn 280m^2 đất. Ngày 09-7-2020, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 2028/QĐ-UBND-DĐ điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ.

Cho rằng việc UBND huyện Đ ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất chậm trễ nêu trên gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình. Do vậy, ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2021 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Đ

+ Hủy Quyết định số 2028/QĐ-UBND-DĐ ngày 09-7-2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ xác định lại thời điểm cho phép ông Trần S V chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật để được xác định lại thời điểm tính thu tiền sử dụng đất.

**** Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày:***

Qua kiểm tra cho thấy: Ngày 19/12/2019, ông Trần S V nộp hồ sơ đề nghị được định vị lại vị trí đất ở đối với diện tích 130m^2 và chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích 350m^2 từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 606, tờ bản đồ số 29, xã Phú Hội. Hồ sơ được Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính huyện tiếp nhận và chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết. Theo quy trình, kết quả trả cho ông Trần S V ngày 10 tháng 01 năm 2020.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xác minh, đến ngày 22/01/2020 Phòng Tài nguyên và Môi trường mới có Tờ trình số 358/TTr-TNMT đề nghị UBND huyện cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở đối với diện tích 130m^2 và chuyển mục đích sử dụng đất. Ngày 03/02/2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường nêu trên. Đến ngày 15/4/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Phiếu chuyển số 980/PCTTĐC cung cấp thông tin địa chính chuyển Chi cục Thuế khu vực Đ – Đơn Dương xác định nghĩa vụ tài chính ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương phải thực hiện. Ngày 20/4/2020, Chi cục Thuế có thông báo số LTB2070309-TK0006711/TB-CCT và số LTB2070309-TK0006710/TB-CCT thông báo số tiền sử dụng đất ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương phải thực hiện là 1.731.829.500 đồng và lệ phí trước bạ nhà, đất là 8.064.000 đồng. Giá đất tính tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2020 trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 29/6/2020, ông Trần S V có đơn đề nghị điều chỉnh diện tích chuyển mục đích từ 350m^2 xuống 280m^2 thuộc thửa đất số 606, tờ bản đồ số 29, xã Phú Hội theo đúng diện tích đất thực tế xây dựng nhà ở của gia đình ông. Ngày 09/7/2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2028/QĐ-

UBND-ĐĐ về việc điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03/02/2020 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Phú Hội, trong đó diện tích chuyển mục đích 350m^2 điều chỉnh thành 280m^2 đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở. Ngày 10/7/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Phiếu chuyển số 1837/PCTTĐC cung cấp thông tin địa chính chuyển Chi cục Thuế khu vực Đ – Đơn Dương xác định nghĩa vụ tài chính ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương phải thực hiện. Ngày 15/7/2020, Chi cục Thuế có thông báo số LTB2070309-TK0014102/TB-CCT và số LTB2070309-TK0014104/TB-CCT thông báo số tiền sử dụng đất ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương phải thực hiện là 1.347.529.500 đồng và lệ phí trước bạ nhà, đất là 6.451.200 đồng. Do ông Trần S V đã thực hiện 50% tiền sử dụng đất theo thông báo số LTB2070309-TK0006710/TB-CCT là 865.914.750 đồng nên ngày 15/7/2020, Chi cục Thuế khu vực Đ – Đơn Dương đã có thông báo số 987/TB-CCT thông báo số tiền sử dụng đất ông Trần S V phải nộp thêm là 481.614.750 đồng.

Sau khi được UBND huyện chấp thuận điều chỉnh giảm diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và đã nhận GCNQSD đất theo quy định.

Như vậy, việc UBND huyện ban hành Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03/02/2020 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất là trễ so với quy trình quy định của UBND tỉnh ban hành. Tuy nhiên, việc chậm trễ là do nguyên nhân khách quan, trong những tháng cuối năm 2019 trên địa bàn huyện Đ có thông tin sắp ban hành bảng giá đất mới nên số lượng hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất tăng đột biến, UBND huyện đã chỉ đạo công chức Phòng Tài nguyên & Môi trường làm thêm ngoài giờ hành chính và các ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ để giải quyết hồ sơ cho người dân nhưng vẫn không thể giải quyết theo đúng quy trình đã được UBND tỉnh ban hành.

- Đối với nội dung ông Trần S V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2028/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 09/7/2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03/02/2020 của UBND huyện Đ: việc điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03/02/2020 của UBND huyện Đ là trên cơ sở nguyện vọng của ông Trần S V khi ông có đơn đề nghị giảm diện tích chuyển mục đích từ 350m^2 xuống 280m^2 thuộc thửa đất số 606, tờ bản đồ số 29, xã Phú Hội theo đúng diện tích đất thực tế xây dựng nhà ở của gia đình ông. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử bác yêu cầu của ông Trần S V đối với nội dung trên.

- Đối với nội dung ông Trần S V khởi kiện buộc UBND huyện Đ xác định lại thời điểm cho phép ông Trần S V chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật để được xác định lại thời điểm tính thu tiền sử dụng đất:

Căn cứ khoản 3 Điều 108 Luật đất đai 2013 quy định: "*Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất*".

Căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân: "*Chuyển từ đất nông nghiệp được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất sang đất ở thì thu tiền sử dụng đất bằng mức chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".*

Theo các quy định trên thì thời điểm áp dụng giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất khi thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất là tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tuy nhiên, căn cứ theo khoản 5, Điều 17, Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất quy định: "*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã nộp hồ sơ hợp lệ xin chuyển mục đích sử dụng đất, xin cấp Giấy chứng nhận nhưng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất thì nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm chậm nhất theo thời hạn mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Thông tư của Liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về việc luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất*".

Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, để tránh thiệt thòi cho người dân đối với các hồ sơ đã trễ hạn quy trình theo quy định nhưng UBND huyện đã ban hành quyết định chuyển mục đích sau ngày 22/01/2020, ngày 31/3/2020 UBND huyện đã có Báo cáo số 115/BC-UBND về việc vướng mắc trong việc xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện Đ gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính chấp thuận cho UBND huyện Đ chỉ đạo cơ quan chuyên môn chuyển thông tin địa chính cho Chi cục Thuế khu vực Đ - Đơn Dương xác định nghĩa vụ tài chính theo giá đất tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng đối với các hồ sơ tồn tiếp nhận trước 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2020.

Tuy nhiên, trên cơ sở nội dung cuộc họp ngày 07/4/2020 giữa Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và Cục Thuế tỉnh, ngày

08/4/2020 Sở Tài chính có văn bản số 756/STC-GCS về việc hướng dẫn xử lý một số vướng mắc trong xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, trong đó không không đồng ý với nội dung đề xuất của UBND huyện, lý do: "Việc UBND huyện Đ viện dẫn Khoản 5, điều 17 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất: "*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã nộp hồ sơ hợp lệ xin chuyển mục đích sử dụng đất, xin cấp Giấy chứng nhận nhưng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất thì nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm chậm nhất theo thời hạn mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Thông tư của Liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về việc luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất"* để đề xuất áp dụng tính giá đất đối với hồ sơ chuyển mục đích trễ hạn là không đúng quy định. Do trích yếu nội dung khoản 5 điều 17 Thông tư số 76/2014/TT-BTC chưa đầy đủ, làm sai lệch phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

Cụ thể: Quy định tại Khoản 5 Điều 17 Thông tư số 76/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính được nêu đầy đủ như sau:

"5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận) kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 trở về sau thì thực hiện nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã nộp hồ sơ hợp lệ xin chuyển mục đích sử dụng đất, xin cấp Giấy chứng nhận nhưng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất thì nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm chậm nhất theo thời hạn mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Thông tư của Liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về việc luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất."

Theo điều, khoản nêu trên, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất vẫn được quy định rất rõ: Thực hiện nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. Ngoài ra, điều, khoản này là quy định xử lý chuyển tiếp khi Thông tư 76/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành, nên có quy định thêm việc tính toán, xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã nộp hồ sơ hợp lệ xin chuyển mục đích

sử dụng đất, xin cấp Giấy chứng nhận nhưng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất - Nội dung quy định này phải được hiểu là chỉ áp dụng đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã nộp hồ sơ hợp lệ xin chuyển mục đích sử dụng đất,... trước ngày 01/8/2014 (trước ngày Thông tư 76/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành), còn sau ngày Thông tư 76/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành thì phải thực hiện theo đúng quy định: Thực hiện nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm có Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất".

Từ những lý do nêu trên trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan xem xét giải quyết vụ việc của ông Trần S V theo quy định

**** Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện Chi cục thuế khu vực Đ – Đơn Dương trình bày:***

1. Về căn cứ pháp lý để xác định nghĩa vụ tài chính đối với ông Trần S V.

Căn cứ hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần S V đối với thửa đất số 606 tờ bản đồ số 29, xã Phú Hội, huyện Đ do Phòng tài nguyên và môi trường huyện Đ chuyển đến Chi cục thuế khu vực Đ – Đơn Dương để xác định nghĩa vụ tài chính gồm: Phiếu chuyển thông tin số 980/PCTTDC ngày 15-4-2020; Phiếu chuyển thông tin số 1837/PCTTĐC ngày 10-7-2020; Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03-2-2020 và Quyết định số 2028/QĐ-UBND-DĐ của UBND huyện Đ; Tờ khai tiền sử dụng đất, tờ khai lệ phí trước bạ, bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 108 Luật đất đai 2013 quy định thì "*thời điểm tính tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.*"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất thì "Thu tiền sử dụng đất đối với cá nhân chuyển từ đất nông nghiệp được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất sang đất ở thì thu tiền sử dụng đất bằng mức chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, Chi cục thuế khu vực Đ-Đơn Dương còn căn cứ vào khoản 4 Điều 7, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16-6-2014 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP; Điều 12 Thông tư liên tịch số 88/2016//TTLT/BTC-BTNMT ngày 22-6-2016 của Bộ tài chính, Bộ tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

Ngày 20-4-2020 Chi cục thuế khu vực Đ- Đơn Dương đã xác định nghĩa vụ tài chính đối với ông Trần S V theo Phiếu chuyển thông tin số

980/PCTTĐC cho ông Trần S V gồm: Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0006710/TB-CCT với số tiền phải nộp 1.731.829.500đồng và Thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2070309-TK0006711/TB-CCT với số tiền 8.064.000 đồng.

Ngày 15-7-2020, Chi cục thuế khu vực Đ- Đơn Dương xác định lại nghĩa vụ tài chính theo phiếu chuyển thông tin số 1873/PCTTĐC (thay thế phiếu chuyển 980/PCTTĐC) cho ông Trần S V gồm: Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0014104/TB-CCT với số tiền phải nộp 1.347.529.500 đồng và Thông báo nộp lệ phí trước bạ, nhà đất số LTB2070309-TK0014102/TB-CCT với số tiền 6.451.200 đồng và kèm theo thông báo số 987/TB-CCT ngày 15-7-2020 và xác định số tiền sử dụng đất còn lại phải nộp sau khi thay đổi thông tin theo phiếu chuyển thông tin số 1873/PCTTĐC trừ đi số tiền sử dụng đất ông Trần S V đã nộp vào NSNN ngày 04-6-2020.

Như vậy, căn cứ vào các quy định nêu trên cơ quan thuế xác định thời điểm tính thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất là thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, Cơ quan thuế khi tiếp nhận hồ sơ tài liệu kèm theo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai từ Phòng tài nguyên và môi trường chuyển đến, cơ quan thế áp dụng tính toán nghĩa vụ tài chí, thuế, phí phải nộp và thông báo cho người nộp thuế nộp vào ngân sách nhà nước đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về giải quyết khiếu nại của ông Trần S V:

Ngày 21-5-2020, Chi cục thuế khu vực Đ- Đơn Dương nhận được đơn khiếu nại của ông Trần S V về tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ đối với thửa đất nêu trên. Nội dung đơn ông Trần S V cho rằng cơ quan thuế ban hành các Thông báo nêu trên đã quá 2 tháng kể từ thời điểm ông V được phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 03-2-2020, đồng thời kiến nghị với cơ quan thuế xem xét và quyết định số tiền sử dụng đất phù hợp với thời điểm ông Trần S V được phép chuyển mục đích sử dụng đất. Căn cứ hướng dẫn tại mục I, phần II Quy trình giải quyết đơn khiếu nại tại cơ quan thuế các cấp ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-TCT ngày 25-2-2019 của Tổng cục thuế, xét thấy nội dung đơn có tính chất kiến nghị nên Chi cục thuế khu vực Đ-Đơn Dương ban hành Văn bản số 326/CV-CCT ngày 01-6-2020 trả lời đơn của ông Trần S V. Đồng thời, Chi cục thuế đã mời người đại diện của ông V đến trụ sở để hướng dẫn việc xác định nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ của ông.

Theo bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hương trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Trần S V, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy các thông báo nộp tiền sử dụng đất, thông báo nộp lệ phí trước bạ, nhà đất Chi cục thuế khu vực Đ-Đơn Dương và đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện cuả người khởi kiện, buộc cơ quan có thẩm quyền xác định lại nghĩa vụ tài đối với ông Trần S V chính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

- Tại phiên tòa, người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân huyện Đ, Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hương vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền*: Xuất phát từ ông Trần S V cho rằng ngày 19-12-2019, vợ chồng ông bà có nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất 350m^2 từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 606, tờ bản đồ số 29, xã Phú Hội, huyện Đ. Theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 000.00.81H36-1.91.21.9-00, UBND huyện Đ thì thời gian hẹn trả kết quả ngày 10-01-2020. Tuy nhiên, đến ngày 03-02-2020, UBND huyện Đ mới ban hành Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ về việc cho phép vợ chồng ông được xác định tại vị trí đất ở. Việc UBND huyện Đ ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không đúng thời hạn dẫn đến việc trường hợp của gia đình ông bà áp dụng giá đất theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, ông Trần S V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2021 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Quyết định số 2028/QĐ-UBND-DĐ ngày 09-7-2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ xác định lại thời điểm cho phép ông Trần S V chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật để được xác định lại thời điểm tính thu tiền sử dụng đất.

Tại phiên tòa, ông V bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định hành chính liên quan gồm:

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0014104/TB-CCT ngày 15-7-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

- Hủy Thông báo nộp lệ phí trước bạ, nhà đất số LTB2070309-TK0014102/TB-CCT ngày 15-7-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

- Hủy Thông báo số 987/TB-CCT ngày 15-7-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0006710/TB-CCT ngày 20-4-2020; Thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2070309-TK0006711/TB-CCT ngày 20-4-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện: "*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hiệu khởi kiện

[3] *Xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện:*

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định:

Ngày 19-12-2019, ông Trần S V nộp hồ sơ xin xác định vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất 350m^2 từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 606, tờ bản đồ số 29, xã Phú Hội, huyện Đ.

Theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 000.00.81H36-1.91.21.9-00, UBND huyện Đ thể hiện thời gian nhận hồ sơ là ngày 19-12-2019 và thời gian hẹn trả kết quả ngày 10-01-2020.

Ngày 03-02-2020, Ủy ban nhân huyện Đ ban hành Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2021 về việc cho phép ông Trần S V và bà

Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất.

Ngày 29-6-2020, ông Trần S V nộp hồ sơ xin điều chỉnh giảm diện tích đất ở theo Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2021, diện tích điều chỉnh giảm từ 350m^2 xuống 280m^2.

Ngày 09-7-2020, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2028/QĐ-UBND-DĐ về việc điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03-2-2020 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất.

Việc UBND huyện Đ ban hành các 349/QĐ-UBND-DĐ, Quyết định số 2028/QĐ-UBND-DĐ là đúng theo quy định tại Điều 59 Luật đất đai, Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất về hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất.

[3.2] Về thời gian ban hành quyết định xác định vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất:

Theo điểm b Điều 61 Nghị định 43/2014/NĐ-CP về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật đất đai quy định như sau:

"Điều 61. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đất đai

1. Thời gian thực hiện thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được quy định như sau:

a) Giao đất, thuê đất là không quá 20 ngày không kể thời gian giải phóng mặt bằng;

b) Chuyển mục đích sử dụng đất là không quá 15 ngày.

Theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 000.00.81H36-1.91.21.9-00, UBND huyện Đ thể hiện thời gian nhận hồ sơ là ngày 19-12-2019 và thời gian hẹn trả kết quả ngày 10-01-2020. Như vậy, thời điểm ông V nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất hợp lệ là ngày 19-12-2019, đúng quy định tại Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên, đến ngày 03-02-2020, UBND huyện Đ mới ban hành Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ về việc cho phép vợ chồng ông V, bà được xác định tại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất là quá thời hạn quy định.

Tại tự khai (BL 52-56) người bị kiện UBND huyện Đ trình bày "*việc UBND huyện ban hành Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03/02/2020 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất là trễ so với quy trình quy định của UBND tỉnh ban hành.*"

[4] *Xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính liên quan:*

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03/02/2020 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất và phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 980/PCTTĐC ngày 15-4-2020 của Phòng tài nguyên môi trường huyện Đ gửi Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương trong đó xác định vị trí theo bảng giá đất theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 20-4-2020, Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0006710/TB-CCT với số tiền phải nộp 1.731.829.500 đồng và Thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2070309-TK0006711/TB-CCT với số tiền 8.064.000 đồng.

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND-DĐ ngày 09-7-2020 của UBND huyện Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 03-2-2020 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất và Phiếu chuyển thông tin số 1837/PCTTĐC ngày 10-7-2020; Tờ khai tiền sử dụng đất, tờ khai lệ phí trước bạ, bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Ngày 15-7-2020, Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương đã ban Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0014104/TB-CCT với số tiền phải nộp 1.347.529.500 đồng và Thông báo nộp lệ phí trước bạ, nhà đất số LTB2070309-TK0014102/TB-CCT với số tiền 6.451.200 đồng và kèm theo thông báo số 987/TB-CCT và xác định số tiền sử dụng đất còn lại phải nộp sau khi thay đổi thông tin theo phiếu chuyển thông tin số 1873/PCTTĐC trừ đi số tiền sử dụng đất ông Trần S V đã nộp vào NSNN ngày 04-6-2020.

Thông báo nộp tiền sử dụng đất và Thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất là đúng theo quy định tại điểm a, Khoản 3 Điều 16 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dung đất.

[4.2] Về căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính:

Căn cứ khoản 3 Điều 108 Luật đất đai 2013 quy định: "*Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất*".

Theo khoản 1 Điều 63 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai quy định về xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất trong thực hiện thủ tục hành chính về quản lý và sử dụng đất.

"1. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các loại thuế có liên quan đến đất đai và lệ phí trước bạ (sau đây gọi là nghĩa vụ tài chính) do cơ quan thuế xác định. Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với các trường hợp đủ điều kiện và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.
Giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính do Sở Tài nguyên và Môi trường xác định; trường hợp áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể thì do cơ quan thuế xác định"

Theo điểm b, Khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích.

"2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

.....

b) Chuyển từ đất nông nghiệp được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất sang đất ở thì thu tiền sử dụng đất bằng mức chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

.....

3. Bộ tài chính hướng dẫn cụ thể điều nay."

Theo Khoản 5, Điều 17 Thông tư số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

"5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận) kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 trở về sau thì thực hiện nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã nộp hồ sơ hợp lệ xin chuyển mục đích sử dụng đất, xin cấp Giấy chứng nhận nhưng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất thì nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm chậm nhất theo thời hạn mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Thông tư của Liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về việc luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất."

Theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 000.00.81H36-1.91.21.9-00, UBND huyện Đ thì thời gian hẹn trả kết quả cho ông V là ngày 10-01-2020. Như vậy xác định thời điểm chậm nhất theo thời hạn mà UBND huyện Đ phải ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất là ngày 10-01-2020.

Tại thời điểm này các Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Bảng giá đất điều chỉnh trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng áp dụng trong chu kỳ theo Quyết định số 69/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thành phố Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2019 trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đang có hiệu lực thi hành.

Do đó, các Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số của Phòng tài nguyên môi trường huyện Đ và Thông báo nộp tiền sử dụng đất, Thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất số của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương trong đó xác định vị trí theo bảng giá đất theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng là chưa đúng theo các quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên.

[5] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần S V cụ thể như sau:

[5.1] Đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2020, Quyết định số 2028/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 09-7-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ của ông Trần Sỹ V là không có cơ sở để chấp nhận. Việc Ủy ban nhân huyện Đ chậm ban hành Quyết định cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất không ảnh hưởng đến quyền lợi về xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất trong thực hiện thủ tục hành chính về quản lý và sử dụng đất.

[5.2] Đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính liên quan gồm: Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0006710/TB-CCT ngày 20-4-2020, Thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2070309-TK0006711/TB-CCT ngày 20-4-2020, Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0014104/TB-CCT ngày 15-7-2020, Thông báo nộp lệ phí trước bạ, nhà đất số LTB2070309-TK0014102/TB-CCT ngày 15-7-2020 và Thông báo số 987/TB-CCT ngày 15-7-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

Như đã phân tích tại mục [4.2] nêu trên, việc xác định nghĩa vụ tài chính theo giá đất tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích là chưa phù hợp với quy định và tại phiên tòa, ông V cũng yêu cầu hủy các thông báo thuế này. Do đó cần phải cần phải hủy các thông báo này để Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương xác định lại nghĩa vụ tài chính.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện ông Trần S V được chấp nhận một phần nên người bị kiện Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm a, b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần S V:

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0006710/TB-CCT ngày 20-4-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

- Hủy Thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2070309-TK0006711/TB-CCT ngày 20-4-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

- Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2070309-TK0014104/TB-CCT ngày 15-7-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

- Hủy Thông báo nộp lệ phí trước bạ, nhà đất số LTB2070309-TK0014102/TB-CCT ngày 15-7-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

- Hủy Thông báo số 987/TB-CCT ngày 15-7-2020 của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần S V đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2021 về việc cho phép ông Trần S V và bà Nguyễn Thị Hương được định vị lại vị trí đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Quyết định số 2028/QĐ-UBND-DĐ ngày 09-7-2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 349/QĐ-UBND-DĐ ngày 03-02-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ xác định lại thời điểm cho phép ông Trần S V chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật để được xác định lại thời điểm tính thu tiền sử dụng đất.

3. Về án phí: Buộc của Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả ông Trần S V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007416 ngày 05-8-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Đương sự (07);
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình Long Hoàng Thị Biên **Đặng Ngọc Bình**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Người khởi kiện; (*để*
- Người bị kiện; *thi hành*)
- Người liên quan;
- UBND tỉnh Lâm Đồng
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Bình